

SỐ: 160/HĐQT-NSH

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng

Trụ sở chính: Phố Hồng Hà, Phường Bên Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 0210 3862644

Người thực hiện công bố thông tin: bà **Phạm Thị Quỳnh Thu** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng;

Địa chỉ: P301, B14, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02103862644

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông Năm 2021 và Biên bản Nghị Quyết đại Hội.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 25/06/2021 tại đường dẫn: <http://shalumi.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 25 tháng 06 năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin



Phạm Thị Quỳnh Thu



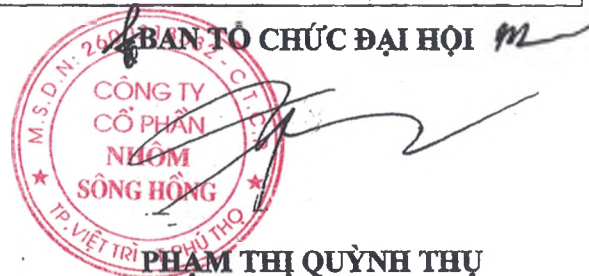
Phố Hồng Hà, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại: (028) 3 829 1944 Fax: (028) 3 822 4996
Mã số doanh nghiệp: 2600213532 Website: <http://shalumi.com.vn/>

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: 8h00 ngày 24 tháng 06 năm 2021

Địa điểm: Hội trường tầng 2 nhà Hành chính, Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng, Phố Hồng Hà, Phường Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ.

| | | |
|---------------|---|---------------------------|
| 08h00 - 08h30 | - Đón tiếp khách mời, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu. - Kiểm tra tư cách cổ đông. | Ban tổ chức |
| 08h30 - 08h45 | - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc đại hội. - Giới thiệu Đại biểu tham dự; | Ban KTTCCĐ Ban tổ chức |
| 08h45 - 08h50 | - Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội | Chủ tọa |
| 08h50 - 09h00 | - Báo cáo hoạt động và công tác giám sát của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021; | Hội đồng quản trị |
| 09h00 - 09h10 | - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 | Ban Kiểm soát |
| 09h10 - 09h20 | - Báo cáo của Ban giám đốc kết quả kinh doanh năm 2020, kế hoạch kinh doanh 2021; - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; | Tổng Giám đốc |
| 09h20 - 09h45 | - Tờ trình về thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và dự toán thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021; - Tờ trình đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; - Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021; - Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; - Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; - Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS | Hội đồng quản trị |
| 09h45 - 10h00 | Thảo luận, giải đáp ý kiến tham gia của Cổ đông | Chủ tọa |
| 10h00 - 10h15 | Biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình đã trình bày tại Đại hội | Chủ tọa |
| 10h15 - 10h30 | Nghỉ giải lao | |
| 10h30 - 10h40 | Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội | Ban Thư ký |
| 10h40 - 10h45 | Biểu quyết biên bản + nghị quyết Tuyên bố bế mạc Đại hội | Chủ tọa |





CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

Phố Hồng Hà, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3 829 1944

Fax: (028) 3 822 4996

Mã số doanh nghiệp: 2600213532

Website: <http://shalumi.com.vn/>

TP. Việt Trì, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng vào ngày chốt danh sách cổ đông 24/5/2021 được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Trong trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.
3. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của công ty và quy định của pháp luật về dân sự. Trong trường hợp cổ đông không sử dụng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty,

Văn bản ủy quyền được phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND, thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu có) và Giấy giới thiệu (nếu là đại diện cho cổ đông là pháp nhân) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết theo quy định của Công ty.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác làm Chủ tọa Đại hội
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội.



112

Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh, sức khỏe ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.
 - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành, số Phiếu không có ý kiến và số Phiếu không hợp lệ (trong trường hợp biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết); Xác định kết quả kiểm phiếu biểu quyết
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định thành lập.
2. Ban Tổ chức Đại hội nhận giấy tờ đăng ký của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 10: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:

- a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu biểu quyết.

- b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
- Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:* Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.

3. *Đối với việc biểu quyết các nội dung Tờ trình bằng cách lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- + Là Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng;
- + Phiếu biểu quyết không bị rách;
- + Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;
- + Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- + Trong trường hợp Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là tán thành và hợp lệ với nội dung biểu quyết đó.
 - Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng;
 - + Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;
 - + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - + Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.
 - + Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Đối với nghị quyết về sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 13: Quy định khác

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các Cổ đông/Người đại diện khi đến tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ các quy định sau:

1. Nghiêm túc chấp hành việc kiểm tra thân nhiệt và sát khuẩn tay của Ban tổ chức trước và trong quá trình diễn ra Đại hội.

2. Khuyến khích đeo khẩu trang khi đến đăng ký dự họp và trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
3. Đảm bảo sức khỏe tốt, không có các biểu hiện sốt, ho, khó thở hoặc các triệu chứng thuộc diện nghi ngờ nhiễm Covid-19, không thuộc các trường hợp bị yêu cầu cách ly theo quy định.
4. Tuân thủ sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội về vị trí ngồi trong quá trình diễn ra cuộc họp.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng ngày 24/06/2021.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 



PHẠM THỊ QUỲNH THỤ

Việt Trì, ngày 24 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

**Về hoạt động và công tác giám sát của Hội đồng quản trị
năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

Kính thưa: các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020, các cổ đông đã tiến hành bầu cử và thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025, danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ |
|-----|------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Bà: Phạm Thị Quỳnh Thụ | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2 | Ông: Nguyễn Minh Kế | Phó chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 3 | Ông: Lê Văn Thắng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4 | Bà: Đỗ Thị Thanh Tùng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5 | Ông: Đào Vĩnh Long | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 6 | Ông: Vũ Hồng Quân | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |
| 7 | Ông: Nguyễn Duy Ngân | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |

2. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh theo từng quý năm 2020. Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Các nghị quyết/quyết định được thông qua bởi HĐQT trong năm 2020:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1 | Số: 51 /NQ-HĐQT | 01/01/2020 | Nghị quyết phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020 |
| 2 | Số: 52 /NQ-HĐQT | 01/01/2020 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, thay đổi nhân sự Kế toán trưởng; |
| 3 | Số: 55 /NQ-HĐQT | 02/01/2020 | Thông qua việc thôi giữ chức thành viên BKS đối với ông Lê Minh Tiến; |
| 4 | Số: 74/NQ –HĐQT | 22/04/2020 | Nghị quyết thông qua việc Tạm ngừng hoạt động chi nhánh Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng tại Hà Nội; |
| 5 | Số: 77/NQ –HĐQT | 15/05/2020 | Nghị Quyết về việc tổ chức ĐHCĐ năm 2020; |
| 6 | Số: 109/NQ –HĐQT | 01/07/2020 | Thông qua 02 người đại diện pháp luật Công ty; |
| 7 | Số: 113/NQ - HĐQT | 07/07/2020 | Nghị quyết về việc vay vốn, sử dụng tài sản bảo đảm vay vốn Ngân hàng |
| 8 | Số: 115/NQ - HĐQT | 11/11/2020 | Nghị quyết giao cho ông Lê Văn Thắng người đại diện pháp luật Công ty thực hiện nội dung của nghị quyết đồng thời thay mặt công ty ký các hợp đồng thỏa thuận, văn bản có liên quan đến vay vốn đầu tư phục vụ SXKD của Công ty tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Phú Thọ theo đúng Quy định của Pháp luật |
| 9 | Số: 116/NQ –HĐQT | 11/11/2020 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Phú Thọ |
| 10 | Số: 117/NQ –HĐQT | 15/11/2020 | Phê duyệt kế hoạch năm 2021 để trình đại hội cổ đông thường niên năm 2020 |
| 11 | Số: 119/NQ –HĐQT | 26/11/2020 | Nghị quyết về việc thanh lý Tài sản Công ty (xe ô tô biển kiểm soát: 29U-6928); |

Bên cạnh các cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT cũng tiến hành lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản, để thống nhất ý kiến chỉ đạo, giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp; đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

Do đó, HĐQT luôn nắm bắt sát sao tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020, kịp thời chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

2. Kết quả công tác chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Năm 2020, trước những khó khăn diễn biến phức tạp của Dịch bệnh Covid-19 và biến động của kinh tế thế giới tác động ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế Việt Nam nói

chung và Công ty nói riêng; Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty thông qua để triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện trong năm 2020 cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | So với năm 2019 (%) | So với KH 2020 (%) |
|-----|------------------------------|------------|-------------------|------------------------|-----------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 858,884 | 91,28 | 78,08 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 3,889 | 228,23 | 38,8 |
| 3 | Tiền lương bq/người/tháng | Đồng | 7.500.000 | 153 | 150 |
| 4 | Cổ tức | Triệu đồng | 0 | 0 | 0 |

- Trong năm qua, do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên Doanh thu thuần đã bị sụt giảm so với năm 2019 và không hoàn thành kế hoạch Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế đã đề ra. Tuy nhiên, nhờ việc tiết giảm Chi phí lãi vay và Chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã tăng mạnh so với năm 2019.
- Trong năm 2020, Công ty đã bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Bên cạnh đó, các hoạt động đầu tư vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm máy móc thiết bị của Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả sinh lời.
- Tình hình và khả năng thanh toán nợ: tính đến thời điểm 31/12/2020, các khoản vay ngân hàng của Công ty đều có khả năng trả nợ.
- Tình hình các khoản nợ phải thu: tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty không có khoản nợ nào khó đòi, có khả năng mất vốn.
- Tình hình quản lý chi phí: chi phí của Công ty chủ yếu là giá vốn hàng bán, các khoản chi phí còn lại là chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng chi phí của Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã quản lý tốt chi phí bán hàng và chi phí lãi vay.
- Việc đầu tư tài chính vào Công ty CP Xây dựng Sông Hồng 26, Công ty CP Đầu tư KD & Dịch vụ Sông Hồng vẫn được bảo toàn về vốn.

3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành sản xuất kinh doanh, bám sát các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Chủ động tiếp cận và vận hành những quy trình quản lý, thiết bị mới nhằm tăng năng suất, tạo lợi thế cạnh tranh;

- Xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc, quan tâm tạo động lực cho người lao động phát huy tối đa khả năng trong công việc;
- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt, nghiên cứu và nắm bắt các thông tin kinh tế - xã hội để kịp thời có những giải pháp hiệu quả;
- Tiếp tục củng cố quan hệ với các khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển khách hàng mới, đẩy mạnh xúc tiến thương mại xuất nhập khẩu ra nước ngoài;
- Quản lý chặt chẽ dòng tiền, cân đối chủ động với vốn đầu tư phát triển.

Trong quá trình điều hành, mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

Về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT trong năm 2020:

- Thù lao HĐQT là: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT là: 1.000.000 đồng/người/tháng

Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Trong năm 2020, không có phát sinh khoản chi phí nào liên quan đến hoạt động của HĐQT.

5. Báo cáo về các giao dịch có liên quan (không)

5.1. Báo cáo về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

5.2. Giao dịch giữa Nhôm Sông Hồng với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ;

*Thành viên HĐQT độc lập gồm 2 đồng chí:

1. **Nguyễn Duy Ngân** – Thành viên HĐQT độc lập được bổ nhiệm ngày 27/06/2020
2. **Vũ Hồng Quân** – Thành viên HĐQT độc lập được bổ nhiệm ngày 27/06/2020;

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện theo các quy chế, quy định phân cấp, phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, các quy định ban hành phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật.

Thực hiện công tác giám sát quản lý vốn và tài sản, quản lý chất lượng, quản lý đầu tư, quản lý lao động... theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty, tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật.

Các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã thường xuyên được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản lý kinh doanh

- Kết quả đạt được trong năm 2020, các thành viên HĐQT độc lập giám sát Ban giám đốc Công ty bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, HĐKD đạt hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông;

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty cần phải chú ý các rủi ro sau:

*** Rủi ro vì dịch bệnh Covid -19:**

Tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn ra trong suốt thời gian từ cuối năm 2019 đến tháng 3/2021 đã và đang tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội làm cho việc sản xuất kinh doanh của toàn ngành kinh tế ảnh hưởng nói chung và việc sản xuất - bán hàng của Công ty nói riêng.

***Rủi ro tỷ giá hối đoái:** Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài và được thanh toán bằng ngoại tệ. Sản phẩm đầu ra của Công ty bán trong nước thanh toán bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, khi có sự biến động về tỷ giá hối đoái thì giá thành sản xuất, doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp.

*** Rủi ro chính sách:** Nhiều văn bản luật chồng chéo ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Rủi ro về Nguyên vật liệu:** Nguyên liệu nhập khẩu Công ty ký hợp đồng nhập khẩu, mở L/C thời gian kéo dài, khi hàng về đến công ty muộn, lại chịu sự biến động giá cả trong nước giảm làm ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất Kinh doanh;

*** Rủi ro về thị trường tiêu thụ:**

Nhiều nhà máy Nhôm trong nước cạnh tranh không lành mạnh, bán phá giá thị trường khiến cho thị trường hỗn loạn, dẫn đến việc bán hàng gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về nhân lực:

Công ty sản xuất luôn cần đội ngũ lao động khá lớn dẫn đến việc thiếu hụt nhân lực luôn là một trong các tiêu chí mà Công ty phải quan tâm.

Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính về cơ bản được kiểm soát tốt. Vốn Chủ hữu bảo toàn và phát triển năm sau cao hơn năm trước.

- Hội đồng quản trị độc lập đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG TƯƠNG LAI

Năm 2021, dự kiến kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu và rộng với quốc tế thông qua các hiệp định thương mại, hiệp ước quốc tế. Đây là điều kiện thúc đẩy sự phát triển của Công ty, tuy nhiên do tình hình của đại dịch Covid-19 bùng phát đây cũng là những khó khăn thách thức mới, đặt biệt là năng lực cạnh tranh của Công ty. Do vậy, với việc tiếp tục phát huy kết quả hoạt động kinh doanh đạt được trong năm 2020, tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện các mặt hoạt động để nâng cao năng lực cạnh tranh; Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ trọng yếu cho kế hoạch năm 2021 với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2021

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2021 |
|-----|--------------------------------|------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.200 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 10 |
| 3 | Thu nhập bình quân người/tháng | Nghìn đồng | 8.500 |
| 4 | Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến | % | 3 |
| | | | |

2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị:

2.1 Mục tiêu:

- Hoàn thành kế hoạch SXKD đại hội đồng cổ đông giao phó;
- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh Nhôm thanh định hình, đẩy mạnh sản phẩm nhôm thanh cao cấp công nghệ Anode và anodizing, Sơn tĩnh điện Liquid, đưa sản phẩm Nhôm Sông Hồng thương hiệu Shalumi. SH - ONE, SHA và các thương hiệu liên kết VICSHALUMI, CGA SHALUMI chiếm lĩnh được thị trường trong nước và đẩy mạnh được xuất khẩu ra thị trường thế giới.

2.2 Nhiệm vụ trọng tâm:

- Chỉ đạo Ban TGD Công ty bám sát các mục tiêu kế hoạch từng tháng, từng quý. kiểm tra rà soát, đánh giá các kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, hiệu quả để đảm bảo đạt được kế hoạch đề ra;
- Chuẩn bị và đáp ứng đủ nguồn vốn cho nhu cầu vốn lưu động và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cơ cấu và sắp xếp lại tổ chức và lao động trong toàn công ty. Xây dựng đội ngũ lao động tinh, nhọn, gọn. Giảm bớt đầu mối, trung gian, xây dựng và duy trì kỷ luật lao động.
- Nâng cao năng lực sản phẩm 3 phân khúc tệp khách hàng: Khách hàng truyền thống, khách hàng tầm trung, Khách hàng tầm cao.

- Phát triển sản phẩm mới theo xu hướng, nhu cầu khách hàng thời đại mới.
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng một cách toàn diện, phát huy những lợi thế có sẵn và hạn chế các mặt yếu kém còn tồn tại.
- Phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.
- Phát triển các sản phẩm mới dẫn hướng thị trường theo xu thế đang cấp về Nhôm thanh định hình;
- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để giảm thiểu chi phí, đa dạng hóa, nâng cao công suất và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường các giải pháp nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, khích lệ các điển hình tiên tiến có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nhằm tăng năng lực cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác cùng ngành, ổn định, tạo sự phát triển cho đời sống của CBCNV và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng xã hội.

2.3. Thực hiện tăng vốn Điều lệ trong năm 2022:

Hội đồng quản trị dự kiến xây dựng kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ công ty, cụ thể:

- Số vốn dự kiến tăng: 100 tỷ đồng;
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 306 tỷ đồng;
- Mục đích sử dụng vốn:
 - Đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị mới;
 - Nâng cấp hệ thống lò luyện đúc nhôm nguyên liệu;
 - Bổ sung vốn lưu động để nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Kế hoạch chi tiết sẽ được Hội đồng quản trị xây dựng phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2022 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2020 và kế hoạch thực hiện năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Kính chúc Quý cổ đông và Quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!



Phạm Thị Quỳnh Thu

Việt Trì, ngày 24 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Nhôm Sông Hồng;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Nhôm Sông Hồng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2020 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2020

1. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020, các cổ đông đã tiến hành bầu cử và thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025, gồm các thành viên như sau:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ |
|-----|------------------------|--------------------------|
| 1 | Ông: Nguyễn Văn Khiêm | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Ông: Lưu Đức Giang | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Ông: Nguyễn Ngọc Chiến | Thành viên Ban kiểm soát |

2. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua như sau: 1.000.000 đồng/người/tháng.
3. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2020 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2020 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020.
4. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
5. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.
6. Trong năm 2020 Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2020.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

Ban Kiểm Soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán TTP làm công ty kiểm toán. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông, tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan. Những số liệu chính về tình hình tài chính hợp nhất đến 31/12/2020:

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu tài chính | 31/12/2020 | 31/12/2019 |
|----------------------------|-----------------|-----------------|
| I. Tổng tài sản | 851.600.906.598 | 805.351.969.054 |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 670.137.373.111 | 615.168.746.274 |
| 2. Tài sản dài hạn | 181.463.533.487 | 190.183.222.780 |
| II. Tổng nguồn vốn | 851.600.906.598 | 805.351.969.054 |
| 1. Nợ phải trả | 610.665.108.540 | 568.101.659.193 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 240.935.798.058 | 237.250.309.861 |

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 851.600.906.598 VNĐ, tăng 5.74% (tương đương 46.248.937.544 VNĐ) so với năm 2019.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 240.935.798.058 VNĐ, tăng 1,55% (tương đương 3.685.488.197 VNĐ) so với năm 2019.

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong năm 2020. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Bảng số liệu kết quả kinh doanh của một số chỉ tiêu đến ngày 31/12/20

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu kinh doanh | 31/12/2020 | 31/12/2019 |
|----------------------------------|-----------------|-----------------|
| Doanh thu thuần | 858.884.462.763 | 937.340.221.819 |
| Lợi nhuận trước thuế TNDN | 4.931.442.953 | 2.186.829.554 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 3.889.624.500 | 1.704.136.303 |
| Lãi cơ bản/cổ phiếu | 187,96 | 72,49 |

Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020: Ngay từ đầu năm đã được Ban lãnh đạo Cty triển

321
CÔNG
Ổ P
NH
NG
TR

MV

khai quyết liệt, tuy nhiên do biến động của thị trường cũng như tình hình dịch Covid19 lan rộng trong nước cũng như trên thế giới lên các chỉ tiêu của Nghị quyết 2020 chưa đạt:

Đơn vị: tỷ đồng.

| STT | Chỉ tiêu | KH năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | % kế hoạch |
|-----|-----------------|-------------|--------------------|------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 1.100 | 858.9 | 78.08% |
| 2 | Lợi nhuận | 10 | 3.88 | 38.8% |

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành Họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần để kịp thời xem xét đánh giá những hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch có liên quan

5.1. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

5.2. Đánh giá về Giao dịch giữa Nhôm Sông Hồng với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

III. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

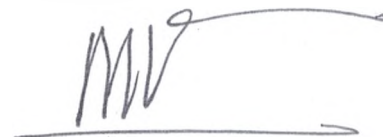
Trong năm 2020, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới;
- Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN VĂN KHIÊM

Việt Trì, ngày 24 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính thưa các quý cổ đông!

Thay mặt Ban TGD công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian tham dự buổi họp ĐHĐCĐ ngày hôm nay.

Căn cứ các quy định của pháp luật, căn cứ Điều lệ Công ty CP Nhôm Sông Hồng. căn cứ vào Nghị quyết số 138/2020/NQ-HĐQT ngày 29/4/2021 của HĐQT Công ty về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021;

Thay mặt Ban TGD, tôi xin báo cáo trước ĐHĐCĐ về công tác quản trị và điều hành, kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CP Nhôm Sông Hồng. Kế hoạch định hướng hoạt động kinh doanh năm 2021 theo với các nội dung chính như sau:

II- NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

1) Kết quả SXKD năm 2020:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | So với năm 2019 (%) | So với KH 2020 (%) |
|------------|------------------------------|------------|---------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 858,8 | 91,28 | 78,08 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.889 | 228,23 | 38,8 |
| 3 | Tiền lương bq/người/tháng | Ng.đồng | 7.5000 | 153 | +150 |
| 4 | Cổ tức của các cổ đông | Triệu đồng | 0 | 0 | 0 |

2) Công tác đầu tư:

- Trong năm 2020 Công ty đã đầu tư mua sắm tài sản máy móc thiết bị và sửa chữa một số hàng mục tài sản, với tổng mức đầu tư năm 2020 lên trên 6 tỷ đồng.
Cụ thể như sau:

- Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy nhà 1850 + xưởng Sơn Tĩnh điện là 362 triệu đồng;
- Xây mới Nhà trưng bày sản phẩm Showrom: 285 triệu đồng;
- Cải tạo nâng cấp khu tập thể cho CB, CNV: 692 triệu đồng;
- Làm lại sửa chữa và đánh bóng nền nhà các xưởng Cán ép và Oxi hóa: 597 triệu đồng;
- Sơn lại nhà Văn phòng Công ty: 116 triệu đồng;
- Đầu tư các máy nén khí, máy cắt CNC, máy trục cước 368 triệu;
- Lắp đặt Hệ thống sơn lyquid tại phân xưởng STD: 400 triệu đồng;
- Lắp đặt Hệ thống camera toàn Công ty: 90 triệu đồng;
- Lắp đặt lại toàn bộ cửa nhôm kính cho các phân xưởng và sửa chữa tài sản máy móc thiết bị khác trong các phân xưởng: 658 triệu đồng;
- Mua mới 02 xe ô tô tải 9 - 9.5 tấn: 1,519 tỷ đồng.

Về việc đầu tư tài chính vào Công ty CP Sông Hồng 26, Công ty CP Đầu tư KD & Dịch vụ Sông Hồng vẫn được bảo toàn về vốn.

3) Công tác tổ chức đời sống và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người LĐ:

Công ty luôn coi trọng việc chăm lo đời sống và thực hiện các chế độ, chính sách đối với CB.CNV:

- Tổ chức tốt bữa ăn giữa ca cho CB.CNV, tổng chi phí ăn ca năm 2020 là: 1.405.398.000 đồng, phục vụ tốt nước uống tại các phân xưởng, những ngày nắng nóng Công ty tổ chức cho công nhân viên uống nước chè đỗ đen mỗi suất 3.000đ/người, mua máy làm đá sạch và lắp hệ thống nước tinh khiết phục vụ cho CB, CNV công ty uống nước đảm bảo vệ sinh;

- Văn phòng làm việc Công ty được cải tạo lại khang trang lịch sự, Vườn cây ao cá, khu vực chăn nuôi được quy hoạch tạo nên môi trường Xanh sạch đẹp, nơi làm việc tại các Phân xưởng của được đảm bảo thông gió, thoáng mát, chiếu sáng, việc xử lý nước thải, khói, bụi được Công ty quan tâm giải quyết tương đối triệt để.

- Công tác PCCC, phòng chống lụt bão được quan tâm thực hiện, trong năm qua toàn đơn vị không để xảy ra cháy nổ và hư hại do bão lụt.

- Nữ CB, CNV Công ty được quan tâm: Bố trí công việc phù hợp với sức khoẻ, tạo điều kiện thuận lợi để chị em phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các ngày lễ 8/3 và ngày 20/10 Lãnh đạo Công ty cùng Công đoàn Công ty tổ chức tặng quà, góp phần động viên chị em thêm phần khởi, yên tâm sản xuất và gắn bó công tác lâu dài với đơn vị.

- Chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, BH tai nạn lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động được thực hiện đầy đủ:

+ Các chế độ tiền lương, thưởng, chế độ chính sách được Công ty quan tâm Tổng số tiền nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, BH tai nạn lao động năm 2020 là: 6.919.552.710 đồng đạt 100% kế hoạch.

+ Các trường hợp ốm đau, thai sản, được quan tâm, giải quyết kịp thời. Năm 2020 Công ty đã được BHXH duyệt chi với số tiền là: 220.364.575 đồng.

- 100% CB.CNV đều được ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc Công ty theo đúng quy định của Luật lao động, tiền lương hàng tháng được trả tận tay người lao động đầy đủ và kịp thời.

- CB.CNV và gia đình gặp khó khăn đột xuất đều được Công đoàn Công ty xét trợ cấp kịp thời, tổng số người được trợ cấp là 51 lượt người với số tiền là 25.500.000đ, các đối tượng chính sách như: Thương binh, gia đình liệt sỹ, bộ đội chuyển ngành về công tác tại đơn vị được quan tâm thăm hỏi tặng quà nhân các ngày 27/7, 22/12 và ngày Tết nguyên đán.

- Công tác AT-VSLĐ được thực hiện tốt, người lao động được học tập, huấn luyện an toàn, trang bị BHLĐ được cấp phát tương đối đầy đủ. Trong năm qua không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tổng chi phí cho công tác BHLĐ, PCCC là 288.194.046 đồng, chi phí cho Quan trắc môi trường bên trong và bên ngoài tại công ty là: 66 triệu đồng;

- Công tác an ninh trật tự, trong Công ty được duy trì nghiêm túc, cả năm không để xảy ra trộm cắp tài sản và các vụ việc tiêu cực.

- Công tác xã hội từ thiện được quan tâm thực hiện, mỗi Cán bộ CNV tiết kiệm đóng góp 1 ngày lương để ủng hộ các quỹ, phòng chống Covid và phòng chống thiên tai là 82,3 triệu đồng....

4. Các phong trào thi đua, sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Nhằm tiết giảm các chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, năm 2020, toàn Công ty đã có 02 đề tài, giải pháp, sáng kiến đem lại giá trị làm lợi là trên 2,8 tỷ đồng/năm; của nhóm đồng tác giả: Lê Văn Thắng – Tổng giám đốc; Nguyễn Đức Long – Quản đốc Phân xưởng Cán ép và Nguyễn Trung Hiếu – Phó QĐPX Cán ép

“Nghiên cứu, cải tạo thiết bị quy trình công nghệ, nguyên lý thủy lực của máy ép” tổng giá trị làm lợi là gần 2 tỷ đồng/năm, giải pháp đã đạt Giải nhì Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020.

Công ty không ngừng cải tiến các mẫu mã sản phẩm mới chất lượng cao phù hợp với nhu cầu khách hàng trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài, các mẫu sản phẩm Anod cao cấp, Vàng gold cao cấp bảo hành 50 năm, Nhôm Sơn tĩnh điện liquid hãng sơn của Mỹ (PPG) là các sản phẩm hàng đầu Việt Nam có tính thẩm mỹ cao, cách âm, cách nhiệt, độ bền cao, thân thiện môi trường bảo hành chất lượng 20 năm; ngoài ra Công ty đang triển khai các dòng sản phẩm cánh cổng CGA Lan can, hàng rào, cầu thang,...vv được khách hàng đánh giá cao trên thị trường trong nước và Quốc tế;

III- DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

DVT: đồng

| | |
|--|----------------------|
| * Lợi nhuận (Trước thuế) | 4.931.442.953 |
| * Lợi nhuận sau thuế: | 3.889.624.500 |
| * Phân phối lợi nhuận dự kiến như sau: | |
| + Trích quỹ dự phòng tài chính | 1.889.624.500 |
| + Quỹ đầu tư phát triển | 1.500.000.000 |
| + Quỹ khen thưởng phúc lợi | 500.000.000 |
| + Cổ tức chia cho các cổ đông | 0 |

IV- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT:

Tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn ra trong suốt thời gian từ cuối năm 2019 đến tháng 3/2021 đã và đang tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội làm cho việc sản xuất kinh doanh của toàn ngành kinh tế ảnh hưởng nói chung và việc sản xuất - bán hàng của Công ty nói riêng. Phải rất nỗ lực, điều tiết kế hoạch kinh doanh Công ty mới đạt được kết quả Doanh thu, lợi nhuận, thị trường, thương hiệu, sản phẩm mới,... và quản trị tốt tài chính như năm 2020.

Công tác đầu tư chiều sâu đảm bảo có chọn lọc, đúng hướng và phát huy được hiệu quả, sản phẩm nhôm định hình của Công ty luôn duy trì được sức cạnh tranh trên thị trường.

Người lao động trong công ty luôn có việc làm và thu nhập ổn định. Vai trò làm chủ tập thể của người lao động trong doanh nghiệp được nâng lên.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu đạt được còn hạn chế như: Năng suất lao động bình quân chưa cao, tỉ lệ phế liệu, hao hụt trong sản xuất ở một số bộ phận còn vượt hạn mức cho phép, hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt được chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của đơn vị.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021:

1- Những thuận lợi và khó khăn:

* **Thuận lợi:** Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Hiệp hội nhôm thanh định hình Việt Nam. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên đa số là các cổ đông hầu hết đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

* **Khó khăn:**

- Năm 2021 Công ty bị ảnh hưởng rất lớn trong SXKD bởi sự bùng phát của đại dịch covid-19. Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào không ổn định, phần lớn nguyên liệu đầu vào của Công ty đều phải nhập khẩu.

Thị trường tiêu thụ luôn là bài toán khó khăn nhất đối với các doanh nghiệp thuộc ngành nhôm. Tác động từ sự bất ổn của tình hình kinh tế thế giới (suy thoái, lạm phát, khủng hoảng tài chính kéo dài, v.v...) ảnh hưởng mạnh đến tình hình kinh tế của nhiều nước nhất là các nước đang phát triển. Bên cạnh đó nhôm Trung quốc nhập khẩu về Việt Nam vẫn còn nhiều và tâm lý người tiêu dùng Việt Nam thích gắn mác xuất xứ “Nhôm Nhập Khẩu” cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiêu thụ sản phẩm Nhôm trong nước;

- **Về tài chính:** Nguồn vốn hoạt động SXKD chủ yếu bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng. Đây là nguyên nhân chính trong những nguyên nhân gây khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Những khó khăn trên dẫn đến giá thành sản phẩm còn khá cao, khả năng cạnh tranh bị hạn chế.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021:

1-Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Những mục tiêu chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|-----|---|---------|-----------|---------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.200 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 10 | |
| 3 | Thu nhập bình quân/người/tháng | Đồng | 8.500.000 | |
| 4 | Tỷ suất cổ tức chia cho các cổ đông/VĐL | % | 3% | |

* Để đạt được các mục tiêu trên, toàn thể CBCNV là các cổ đông của Công ty theo chức năng nhiệm vụ của mình tiếp tục phấn đấu: Không ngừng nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao, vật tư và đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất cụ thể là:

+ *Phân xưởng Đúc phấn đấu:*

- Tỷ lệ hao hụt nhôm dưới 1,5%.

- Phế liệu dưới 3,0%.

- Tiêu hao * Đúc: ≤ 65 lít dầu /tấn.

* Ủ đồng hoá : ≤ 30 lít dầu /tấn

+ *Phân xưởng Cán ép Phấn đấu:* tỷ lệ phế liệu dưới 16%.

+ *Phân xưởng Ôxy hoá phấn đấu:* - Tỷ lệ hao hụt $\leq 0,5\%$.

- Phế liệu $\leq 0,5\%$

Các phòng ban chức năng: phấn đấu nâng cao hiệu quả công tác, quản lý, sử dụng tốt và tiết kiệm các thiết bị văn phòng.

b) Về đầu tư phát triển:

- Bên cạnh các sản phẩm nhôm thanh hiện có Công ty đang tiếp tục đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị và nâng cấp công nghệ để đưa ra thị trường sản phẩm nhôm Anod cao cấp, nhôm Vân gỗ 3D, nhôm Sơn tĩnh điện phản quang... để đáp ứng theo yêu cầu của từng thị trường.

+ Máy phun cát cho các sản phẩm chất lượng cao;

+ Xưởng Anod cao cấp;

+ Máy Đùn ép 2.400 tấn dự kiến triển khai từ tháng 6/2021;

c) Công tác bán hàng:

Làm tốt công tác tiếp thị, mở rộng thị trường và chú trọng đến thị trường nhôm công nghiệp sản xuất theo đơn đặt hàng là chủ yếu.

Có cơ chế bán hàng linh hoạt phù hợp với sở thích, thị hiếu, tâm lý người tiêu dùng đối với từng vùng, miền.

Phấn đấu đảm bảo kế hoạch tiêu thụ sản phẩm hàng tháng đạt 850 tấn trở lên, tăng tỷ trọng bán hàng nhôm vôn gồ và nhôm Anod cao cấp và xuất khẩu.

Phòng Kinh doanh chủ trì, phối hợp với phòng TCKT để làm tốt việc đối chiếu, thu hồi công nợ, kiên quyết không để phát sinh tình trạng nợ đọng kéo dài, có biện pháp tích cực để xử lý dứt điểm những khoản nợ tồn đọng.

2- Tổ chức đời sống và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động:

- Tích cực cải thiện điều kiện lao động, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc sạch sẽ và thông thoáng. Trang bị đủ dụng cụ bảo hộ lao động, thường xuyên kiểm tra An toàn vệ sinh an toàn trong Công ty.

- Tổ chức tốt bữa ăn giữa ca đảm bảo về chất và lượng, chú trọng đối với công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm. Duy trì thường xuyên chế độ bồi dưỡng độc hại, phục vụ ca 3, đảm bảo nước uống hiện trường.

- Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT, công tác lao động nữ; Tổ chức cho các CB.CNV có thành tích đi thăm quan, nghỉ mát theo khả năng nguồn quỹ phúc lợi của Công ty.

- Trả lương đầy đủ và kịp thời cho người lao động, chậm nhất không quá ngày 25 của tháng sau thanh toán xong lương tháng trước.

- Thực hiện tốt việc: ký kết hợp đồng lao động, chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, nghỉ dưỡng sức đối với người lao động theo quy định của nhà nước.

- Duy trì công tác huấn luyện AT, VSLĐ, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt cho CBCNV trong toàn Công ty.

- Làm tốt công tác đào tạo, nâng lương, nâng bậc cho CBCNV dưới nhiều hình thức, từng bước nâng cao tay nghề cho CBCNV để nâng cao năng suất lao động.

- Giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực công ty, đảm bảo cho người lao động được yên tâm sản xuất và công tác.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quần chúng: Công đoàn, Đoàn thanh niên trong Công ty hoạt động đạt hiệu quả.

- Quan tâm đúng mức đến công tác xã hội, chính quyền phối hợp với công đoàn xét trợ cấp kịp thời cho các đối tượng gặp khó khăn, các gia đình thương binh, liệt sỹ; Động viên cán bộ CNV đóng góp ủng hộ các quỹ từ thiện, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ vì người nghèo...

III- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để Phần đầu đạt được các chỉ tiêu trên, Công ty cần phải phát huy trí tuệ tập thể, dân chủ, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong bộ máy lãnh đạo, quản lý, tạo sự gắn kết giữa công tác quản lý, điều hành với tập thể người lao động.

1- Tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

+ Tăng cường trách nhiệm của cán bộ quản lý, đẩy mạnh công tác kiểm tra đảm bảo tính hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

+ Có kế hoạch cung cấp kịp thời và ổn định, đảm bảo chất lượng nhôm nguyên liệu và các nguyên vật liệu khác với giá cả hợp lý theo từng thời điểm, phần đầu luôn có lượng vật tư dự trữ hợp lý để chủ động sản xuất liên tục.

+ Thường xuyên rà soát lại các định mức khoán, đảm bảo công khai phù hợp sát với thực tế.

+ Động viên khuyến khích CB CNV phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

+ Tăng cường kiểm tra bảo dưỡng, rà soát, các loại vật tư, máy móc thiết bị, để có kế hoạch mua dự phòng, đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Thực hiện nghiêm ngặt quy trình công nghệ sản xuất.

2- Về đảm bảo nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh:

+ Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ vào thời điểm thích hợp để huy động vốn giảm dư nợ vay ngân hàng và có kế hoạch vay hợp lý hạn mức tín dụng.


+ Huy động một số CB.CNV có khả năng tài chính, tài sản như nhà đất, xe ô tô con để hỗ trợ Công ty làm tốt việc bảo lãnh cho Công ty thế chấp vay vốn tại ngân hàng để bổ sung vốn cho SXKD.

+ Có biện pháp tích cực nhất để thu hồi công nợ, giải quyết dứt điểm một số tồn tại cũ, để giảm bớt khó khăn về vốn.

3- Tăng-cường công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục sắp xếp, bố trí bộ máy quản lý của các phòng ban, phân xưởng đảm bảo gọn nhẹ phù hợp với nhiệm vụ công tác.

Duy trì, thực hiện nghiêm túc nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể, xây dựng, duy trì tác phong công nghiệp, văn minh nơi công sở. Thường, phạt nghiêm minh, xử lý nghiêm các hiện tượng vi phạm kỷ luật lao động, vi phạm quy trình công nghệ trong sản xuất.

Duy trì và thường xuyên cải tiến chế độ điều độ sản xuất hàng ngày, giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong SXKD, kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, không để xảy ra tình trạng tồn kho, ứ đọng vốn. 

4. Phát huy hiệu quả các phòng trào thi đua, sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư, Điện nước nhằm hạ giá thành sản phẩm;

*** Kính thưa đại hội!**

Trên đây là những nội dung cơ bản về việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác trong năm 2020 của Công ty, kiểm điểm hoạt động của Ban TGD trong năm qua, dự kiến các mục tiêu nhiệm vụ và các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 của Công ty.

Tại đại hội này, Công ty đề nghị các đại biểu với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hãy tập trung trí tuệ, thảo luận sôi nổi vào các nội dung đã được trình bày trong bản báo cáo này để thống nhất nghị quyết các mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch trong năm 2020 của Công ty.

Kính chúc sức khỏe các đồng chí Đại biểu và toàn thể Đại hội; Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.



T.M. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thắng

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nhôm Sông Hồng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP (Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được đăng tải trên website Công ty theo quy định).

Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2020 |
|-----|---|-----------------|
| 1 | Tổng tài sản | 851.600.906.598 |
| 2 | Nợ phải trả | 605.836.089.124 |
| 3 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 240.935.798.058 |
| 4 | Doanh thu thuần | 858.884.462.763 |
| 5 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4.931.442.953 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 3.889.624.500 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: *Am*

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- CBTT (Website, IDS, CIMS);
- Lưu TK HĐQT.



Phạm Thị Quỳnh Thụ

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nhôm Sông Hồng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua báo cáo mức thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2020 và dự kiến mức thù lao năm 2021 như sau:

I. Thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT:

| STT | Chức danh | Mức thù lao | Số lượng thành viên | Tổng số tiền trong năm (12 tháng) |
|------------------|-----------------|----------------|---------------------|-----------------------------------|
| 1 | Thành viên HĐQT | 2.000.000 đồng | 07 thành viên | 168.000.000 đồng |
| 2 | Thư ký HĐQT | 1.000.000 đồng | 01 thành viên | |
| 3 | Ban kiểm soát | 1.000.000 đồng | 03 thành viên | 36.000.000 đồng |
| Tổng cộng | | | | 204.000.000 đồng |

II. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

| Stt | Chức danh | Mức thù lao (đồng/tháng) |
|-----|----------------------|--------------------------|
| 1 | Thành viên HĐQT | 2.000.000 |
| 2 | Ban BKS, Thư ký HĐQT | 1.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- CBTT (Website, IDS, CIMS);
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 


Phạm Thị Quỳnh Thu

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán 2020;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 của Công ty như sau:

| Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|---|----------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế năm 2020: | 4.931.442.953 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế năm 2020: | 3.889.624.500 |
| 3. Phân phối lợi nhuận dự kiến như sau: | |
| + Trích quỹ dự phòng tài chính | 1.889.624.500 |
| + Quỹ đầu tư phát triển | 1.500.000.000 |
| + Quỹ Khen thưởng phúc lợi | 500.000.000 |
| + Cổ tức chia cho các cổ đông | 0 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: *MR*

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- CBTT (Website, IDS, CIMS);
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *A*



Phạm Thị Quỳnh Thụ

Phạm Thị Quỳnh Thụ

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho HĐQT công ty chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nhôm Sông Hồng

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nhôm Sông Hồng;

1. Một số tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán:

- Công ty Kiểm toán độc lập có uy tín, có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính (“Báo cáo tài chính”) trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo quy định chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Không xung đột về quyền lợi khi kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có đủ điều kiện kiểm toán Công ty niêm yết theo quy định của Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Có mức phí phù hợp và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận: *M*

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- CBTT (Website, IDS, CIMS);
- Lưu TK HĐQT.



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng;
- Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở cập nhật những thay đổi của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ dựa trên Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện hành (*Dự thảo đính kèm*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP HĐQT.



Phạm Thị Quỳnh Thụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

Tên Tiếng Anh: Song Hong Aluminum Joint Stock Company

Tên viết tắt: SHALUMI

Địa chỉ: Phố Hồng Hà, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 02103862644 Fax: 02103862708

E-mail:

Phú Thọ, tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ..... | 5 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... | 5 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 6 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty | 6 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 6 |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 7 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty | 7 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 8 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 8 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | 8 |
| Điều 7. Cổ phiếu | 9 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác..... | 9 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 9 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần..... | 9 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT | 10 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát..... | 10 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 10 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông..... | 10 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông..... | 12 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | 13 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 14 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông..... | 15 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền | 16 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông... | 17 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 18 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..... | 18 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua..... | 20 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 21 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... | 22 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 23 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 23 |

| | |
|---|-----------|
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị..... | 23 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 24 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị..... | 25 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 26 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 27 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | 27 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 29 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị Công Ty | 29 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 29 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | 29 |
| Điều 34. Người điều hành của Công Ty | 30 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc..... | 30 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT..... | 30 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát | 30 |
| Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát..... | 31 |
| Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát..... | 31 |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát..... | 31 |
| Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát..... | 32 |
| Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát | 32 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 33 |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 33 |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 33 |
| Điều 44. Các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHCĐ, HĐQT chấp thuận..... | 34 |
| XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY..... | 35 |
| Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ..... | 35 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN | 36 |
| Điều 46. Công nhân viên và công đoàn | 36 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 36 |
| Điều 47. Phân phối lợi nhuận | 36 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN..... | 36 |
| Điều 48. Tài khoản ngân hàng..... | 36 |
| Điều 49. Năm tài chính | 37 |
| Điều 50. Chế độ kế toán..... | 37 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN..... | 37 |

| | |
|---|-----------|
| Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý | 37 |
| Điều 52. Báo cáo thường niên | 37 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY..... | 37 |
| Điều 53. Kiểm toán..... | 37 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP..... | 38 |
| Điều 54. Dấu của doanh nghiệp..... | 38 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY..... | 38 |
| Điều 55. Giải thể công ty | 38 |
| Điều 56. Thanh lý | 38 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ..... | 39 |
| Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ..... | 39 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ..... | 39 |
| Điều 58. Điều lệ công ty | 39 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC | 39 |
| Điều 59. Ngày hiệu lực | 39 |

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ngày 24 tháng 6 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

- Tên tiếng Anh: SONG HONG ALUMINUM JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: Shalumi

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Phố Hồng Hà, Phường Bến Gót, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

- Điện thoại: 0210 386 2644

- Fax: 0210 386 2708

- E-mail:

- Website: <https://www.shalumi.com.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

Công ty có hai người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công Ty. Công Ty luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

a. Thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đối với:

+ Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định đầu tư, dự án, kinh doanh bất động sản, các công việc phát sinh tại các công ty liên doanh/liên kết/có vốn góp của Công ty).

+ Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật đối với các công việc thuộc thẩm quyền như sau:

- Điều hành, quyết định đối với hoạt động kinh doanh, thương mại – dịch vụ và các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty.

- Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu đối với:

+ Các hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo phân công/ủy quyền của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|---|
| 1 | Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất nhôm định hình các loại; các sản phẩm khác từ nhôm | 2511 |
| 2 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 3 | Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa | 5022 |
| 4 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà | 6810 |
| 5 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Kinh doanh nhôm định hình các loại; các sản phẩm khác từ nhôm | 4662 |
| 6 | Đại lý Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa | 46101 |
| 7 | Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư, hàng hóa vật liệu xây dựng; Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, công nghiệp; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công trình bưu chính, viễn thông, đường dây điện cao, hạ thế, trạm biến áp dưới 35Kv; Gia công, lắp đặt các loại cấu kiện chi tiết nhôm phục vụ xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; Tư vấn đầu tư các dự án; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch, lữ hành trong nước, kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư, thiết bị; Khai thác, sản xuất, kinh doanh các loại vật tư, hàng hóa vật liệu xây dựng; | Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

| | | |
|--|---|--|
| | Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị phục vụ công nông nghiệp, thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi, phân bón các loại. | |
|--|---|--|

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng nhằm thu được lợi nhuận cao nhất cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước.
- Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo quy định của pháp luật. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **206.934.370.000 đồng** (bằng chữ: Hai trăm linh sáu tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **20.693.437** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn (10) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ Trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công Ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công Ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công Ty;
- h) Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công Ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công Ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công Ty có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Điều 14 Điều lệ;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công Ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Công Ty Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện theo quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho Công Ty trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Các cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06)

ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c) Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, ứng cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát và/hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Cung cấp chính xác, đầy đủ thông tin địa chỉ cho Công Ty khi đăng ký mua cổ phần và/hoặc khi thay đổi thông tin địa chỉ.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công Ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công Ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công Ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công Ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công Ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công Ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

đ) Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp; dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; chuẩn bị tài liệu; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản liên quan; các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông Công Ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách Công Ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công Ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách Công Ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công Ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công Ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 13 Điều lệ này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự, theo mẫu quy định của Công Ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy

quyền. Trường hợp bên ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công Ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công Ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường

hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công Ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công Ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành :

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công Ty;

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5 Điều này và khoản 8 Điều 22 Điều lệ.

4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ lúc nào và bất kỳ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công Ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 - d) Các quy định khác theo Thông báo của Công Ty tại thời điểm gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công Ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo mẫu của Công Ty;

g) Công Ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công Ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công Ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công Ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu là năm (05) người và tối đa là mười một (11) người. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên HĐQT tại từng thời kỳ.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công Ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công Ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công Ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công Ty phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định:

a) ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

b) ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

- Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

c) Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công Ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công Ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công Ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công Ty; yêu cầu phá sản Công Ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công Ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công Ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho

những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công Ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro tại từng thời điểm. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công Ty

1. Hội đồng quản trị của Công Ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công Ty để hỗ trợ công tác quản trị Công Ty. Người phụ trách quản trị Công Ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công Ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công Ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty.

3. Người phụ trách quản trị Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công Ty xây dựng bộ máy quản lý để điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày. Bộ máy quản lý của Công Ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Công Ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành của Công Ty

1. Người điều hành Công Ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công Ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công Ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Tiền lương của Tổng Giám đốc được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Công Ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty theo phân quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công Ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công Ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Công Ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của Công Ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công Ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của Công Ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Công Ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty .
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công Ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định Công Ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc. .
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Công Ty.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác

của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công Ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty con, Công Ty khác do Công Ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Giao dịch giữa Công Ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành

viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công Ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công Ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công Ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Những chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công Ty có quyền mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 44. Các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công Ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công Ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Công Ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

8. Giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này phải phù hợp quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và pháp luật về chứng khoán.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện (bản gốc hoặc bản sao chứng thực của giấy ủy quyền); giấy ủy quyền được thực hiện theo mẫu của Công ty (nếu có).

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và những người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình các báo cáo đó cho Hội đồng quản trị. Thời hạn lập báo cáo phải phù hợp với quy định của pháp luật về báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Phú thọ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

Chủ tịch HĐQT



Phạm Thị Quỳnh Thu



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng;
- Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty.

Để phản ánh và cập nhật những quy định mới của pháp luật cũng như để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (*Dự thảo đính kèm*);
2. Ủy quyền cho Ban Kiểm soát tiếp tục hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP HĐQT.



Phủ Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng (“Công Ty”);

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Nhôm Sông Hồng bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công Ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công Ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công Ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công Ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công Ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công Ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công Ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Công Ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công Ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công Ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công Ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ Công Ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công Ty;
 - g) Công Ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công Ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công Ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công Ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công Ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công Ty phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công Ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.


TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHÔM
SÔNG HỒNG
TP. VIỆT TRÌ - T. PHÚ THO
NGUYỄN VĂN KHIÊM

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng;
- Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở cập nhật những thay đổi của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục hoàn thiện và ban hành Quy chế mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua và thay thế cho Quy chế hiện hành cũ (Dự thảo đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua./.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Thị Quỳnh Thu

Phủ Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm 2021

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng bao gồm các nội dung sau:

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| CHƯƠNG I..... | 6 |
| QUY ĐỊNH CHUNG..... | 6 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 6 |
| CHƯƠNG II..... | 6 |
| ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 6 |
| Mục 1. | 6 |
| Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 6 |
| Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | 6 |
| Mục 2. | 7 |
| Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..... | 7 |
| Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:..... | 7 |
| Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:..... | 7 |
| Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông | 7 |
| Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: | 7 |
| Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông..... | 7 |
| Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông..... | 8 |
| Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông | 8 |
| Điều 10. Điều kiện tiến hành..... | 8 |
| Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:..... | 8 |
| Điều 12. Cách bỏ phiếu bầu cử..... | 9 |
| Điều 13. Cách thức kiểm phiếu | 9 |
| Điều 14. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua | 10 |
| Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu:..... | 10 |
| Điều 16. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 10 |
| Điều 17. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:..... | 10 |
| Điều 18. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. | 10 |
| Mục 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản..... | 10 |
| Điều 19. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:..... | 10 |
| Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản..... | 10 |
| Mục 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến | 10 |
| Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến | 10 |
| CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 11 |
| Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội | |

| | |
|--|-----------|
| đồng quản trị | 11 |
| Điều 22. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị | 11 |
| Điều 23. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị..... | 11 |
| Điều 24. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị..... | 11 |
| Mục 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị | 11 |
| Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:..... | 11 |
| Điều 28. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: | 12 |
| Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:... | 12 |
| Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:..... | 12 |
| Điều 31. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:..... | 12 |
| Điều 32. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. | 13 |
| Mục 3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 13 |
| Điều 33. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị. | 13 |
| Mục 4. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 13 |
| Điều 34. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quy:..... | 13 |
| Điều 35. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường; | 13 |
| Điều 36. Thông báo họp Hội đồng quản trị: | 14 |
| Điều 37. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát: | 14 |
| Điều 38. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:..... | 14 |
| Điều 39. Cách thức biểu quyết: | 14 |
| Điều 40. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: | 15 |
| Điều 41. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:..... | 15 |
| Điều 42. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:..... | 15 |
| Điều 43. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: | 15 |
| Điều 44. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: | 15 |
| Mục 5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 15 |
| Điều 45. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 15 |
| Mục 6. Người phụ trách quản trị Công ty..... | 15 |
| Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty: | 15 |
| Điều 47. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: | 15 |
| Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: | 15 |
| Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: | 16 |
| Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty: | 16 |
| CHƯƠNG IV..... | 16 |
| BAN KIỂM SOÁT | 16 |
| Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát..... | 16 |
| Mục 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát | 16 |
| Điều 52. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:..... | 16 |

| | | |
|---|---|-----------|
| Điều 53. | Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:..... | 17 |
| Điều 54. | Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:..... | 17 |
| Điều 55. | Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:..... | 17 |
| Điều 56. | Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:..... | 17 |
| Điều 57. | Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:..... | 17 |
| Điều 58. | Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát: | 17 |
| CHƯƠNG V | | 17 |
| TỔNG GIÁM ĐỐC | | 17 |
| Mục 1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc..... | | 17 |
| Điều 59. | Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc: | 17 |
| Mục 2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc | | 17 |
| Điều 60. | Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:..... | 17 |
| Điều 61. | Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; | 17 |
| Điều 62. | Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:..... | 18 |
| Điều 63. | Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: | 18 |
| Điều 64. | Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:..... | 18 |
| CHƯƠNG VI..... | | 18 |
| CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC | | 18 |
| Mục 1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc | | 18 |
| Điều 65. | Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:..... | 18 |
| Điều 66. | Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát..... | 19 |
| Điều 67. | Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc..... | 19 |
| Điều 68. | Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị: | 19 |
| Điều 69. | Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao: | 19 |
| Điều 70. | Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc..... | 20 |
| Điều 71. | Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát..... | 20 |
| Điều 72. | Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên. | 21 |
| Mục 2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác | | 22 |
| Điều 73. | Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác..... | 22 |
| Điều 74. | Khen thưởng..... | 22 |
| Điều 75. | Kỷ luật..... | 23 |
| Điều 76. | Hiệu lực thi hành | 23 |

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông Công Ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách Công Ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công Ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Mục 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không muộn hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp và ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSD theo Quy chế thực hiện quyền do VSD ban hành.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điều lệ Công ty;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại

Khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Người triệu tập họp quy định chi tiết rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp ĐHĐCĐ gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện);
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký dự họp ĐHĐCĐ khác phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Quy định tại khoản 1 Điều 20 điều lệ Công ty.

Điều 10. Điều kiện tiến hành

Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem là tán thành. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến

của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Điều 12. Cách bỏ phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
 - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 13. Cách thức kiểm phiếu

Đối với thẻ biểu quyết, việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

Đối với phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền bỏ phiếu vào thùng phiếu được ban tổ chức chuẩn bị từ trước, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết

tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc số phiếu bầu.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 14. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề, việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản có chữ ký của các thành viên ban kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 16. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Quy định cụ thể việc yêu cầu mua lại của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

- Trường hợp cổ đông yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: thực hiện theo Điều 24 Điều lệ Công ty.

Điều 17. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu kèm theo Biên bản họp phải được công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Mục 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 19. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất cứ lúc nào và bất kỳ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

Mục 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 22. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 23. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều 42, Điều 43, Điều 44 Điều lệ Công ty

Điều 24. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

Mục 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b. Số lượng thành viên độc lập của Công ty được quy định như sau:

+ Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

+ Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

+ Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các theo quy định tại khoản 1, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 27. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo Điều 25 Điều lệ Công ty.

Điều 28. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

2. Các trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại thấp hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo số lượng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 31. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

3. Hội đồng quản trị tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định

thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Quy chế này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.

- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 32. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Mục 3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 33. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

Mục 4. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 34. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý:

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

Điều 35. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn

đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

Điều 40. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 41. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 42. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Điều 43. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp

Điều 44. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông báo/công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán..

Mục 5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 45. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

Mục 6. Người phụ trách quản trị Công ty

Điều 46. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

Người phụ trách quản trị công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
- Phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- Có năng lực quản trị;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 47. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm

một Người phụ trách quản trị công ty mới thay thế.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- + Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
- + Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- + Và các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

3. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- + Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
- + Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
- + Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng đã ký kết (nếu có).

Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan nhà nước, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát

Điều 51. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát

1. Vai trò của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: trách nhiệm của được quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Kiểm soát viên: Thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43, Điều 44 Điều lệ Công ty

4. Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

Mục 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Điều 52. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá

05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 53. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 54. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 55. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự Điều 28 Quy chế này

Điều 56. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty;

Điều 57. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

Điều 58. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Mục 1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Điều 59. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

1. Vai trò của Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.
3. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc: thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Mục 2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Điều 60. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Điều 61. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều

khoản khác liên quan khác.

Điều 62. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng lao động với người điều hành khác của Công ty theo thẩm quyền của HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty

Điều 63. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức cán bộ quản lý doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan quản lý, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 64. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc hoặc Tổng Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Tiền lương của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Điều 65. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia cuộc họp HĐQT.

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.

- Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp định kỳ hoặc bất thường theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công Ty.

- Trong trường hợp cần có sự tham gia họp của HĐQT và BKS, Tổng Giám đốc gửi Giấy mời họp tới Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban BKS để mời tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc Công Ty nhằm đưa ra quyết định, giải pháp giải quyết các vướng mắc của Ban Tổng Giám đốc. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 03 ngày trước cuộc họp.

- Chủ tịch HĐQT chủ động phân công các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Ban Tổng Giám đốc tại bất kỳ thời điểm nào nếu thấy cần thiết để đảm bảo công tác quản lý, giám sát hoạt động của HĐQT Công Ty.

- Trưởng Ban kiểm soát chủ động phân công các thành viên BKS tham dự các cuộc

họp định kỳ hoặc bất thường của Ban Tổng Giám đốc tại bất kỳ thời điểm nào nếu thấy cần thiết để đảm bảo công tác quản lý, giám sát hoạt động của BKS Công Ty.

- Cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc được ghi biên bản (nếu cần thiết), lưu trữ biên bản họp cùng các tài liệu liên quan theo quy định của Công ty.

- Kết thúc cuộc họp, Tổng Giám đốc gửi biên bản cuộc họp tới các cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện, gửi Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, BKS tham gia họp để báo cáo trong vòng 07 ngày sau khi họp.

Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Tất cả nghị quyết và biên bản của các cuộc họp của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển bản sao đến cho Ban Kiểm soát trong vòng tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày họp HĐQT.

Điều 67. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Tất cả nghị quyết và biên bản của các cuộc họp của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển bản sao đến cho Tổng Giám đốc trong vòng tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày họp HĐQT.

Điều 68. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

1. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Giám đốc
- Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Giám đốc
- Các giao dịch mà Giám đốc là một bên liên quan
- Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT
- Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Giám đốc

2. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi Tổng Giám đốc và đa số thành viên Ban Kiểm soát đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị. Các vấn đề cần xin ý kiến phải thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, nếu thấy không cần thiết phải tiến hành họp, Hội đồng quản trị phải có văn bản trả lời, phân tích rõ lý do từ chối.

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 69. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

1. Các nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành 1 mục trong chương trình họp HĐQT.

2. Các nội dung báo cáo bao gồm các nội dung:

- Thành tích chung của Công ty;
- Việc triển khai chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty;

chuyên tiền tệ) phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

Điều 72. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát Tổng giám đốc theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi ngay tại các cuộc họp HĐQT.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể phối hợp với các người điều hành doanh nghiệp khác sau khi tham khảo với Tổng Giám đốc về chủ đề, thời gian và các nội dung khác.

5. Các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất của Tổng Giám đốc theo Khoản 2 Điều 27 của Điều lệ, HĐQT phải phản hồi trong vòng 07 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

6. Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Người Quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trước ít nhất 24 giờ.

7. HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị công ty; cơ cấu tổ chức và số lượng Người quản lý trong thời hạn 15 ngày.

8. Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc Giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn 7 ngày.

9. Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT có mời thành viên Bộ máy quản lý hoặc bất kỳ cấp quản lý nào thì HĐQT có trách nhiệm gửi thông báo mời họp, nội dung chuẩn bị (nếu có) trước ít nhất 07 ngày.

9. Phối hợp công việc của Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công Ty:

- BKS triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý, điều hành và các hoạt động kinh doanh của Công Ty theo định kỳ hoặc đột xuất tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Công Ty.

- Trưởng BKS thông báo cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, nội dung kiểm tra và các yêu cầu có liên quan đối với mỗi đợt kiểm tra và gửi thông báo để HĐQT biết thông tin.

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm tuân thủ và tạo điều kiện cho hoạt động của các thành viên BKS. Tổng Giám đốc phải chỉ đạo các cá nhân, phòng/ban/đơn vị trực thuộc Công ty bố trí thời gian, nhân sự và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan theo yêu cầu của BKS.

- Trong quá trình kiểm tra, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban/đơn vị trực thuộc Công Ty phải cung cấp hồ sơ, giải trình các nội dung theo yêu cầu của BKS. BKS có nghĩa vụ đảm bảo hoạt động kiểm tra không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty.

- Kết thúc mỗi đợt kiểm tra, BKS lập biên bản kiểm tra và có kết luận về kết quả kiểm tra gửi Tổng Giám đốc, HĐQT để biết thông tin.

- Căn cứ kết quả kiểm tra, BKS ban hành các quyết định, chỉ thị theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty để Ban Tổng Giám đốc triển khai các công việc liên quan

nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công Ty. Các văn bản này được gửi cho HĐQT để nắm thông tin và triển khai chỉ đạo, giám sát thực hiện nếu cần thiết.

Mục 2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Điều 73. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT thực hiện đánh giá thành viên HĐQT kết hợp với đánh giá hoạt động các tiểu ban và đánh giá từng thành viên HĐQT. Việc đánh giá được thực hiện 1 lần/năm. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

2. Đánh giá hoạt động HĐQT Tiêu chí đánh giá: Hành vi và hiệu quả hoạt động, và thể hiện qua các khía cạnh:

- Kết quả doanh thu, lợi nhuận và các chỉ số phi tài chính khác;
- Tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành, điều hành trong cơ cấu thành viên HĐQT;
- Số cuộc họp của HĐQT, của các tiểu ban và các nội dung được đề ra trong từng cuộc họp;

- Số lượng các trường hợp về xung đột lợi ích có xảy ra;
- Việc tuân thủ quy định về bảo mật thông tin;
- HĐQT tham gia các chương trình đào tạo về quản lý;
- Xây dựng chính sách thù lao cho HĐQT;
- Các chính sách mới được phát triển và ban hành

3. Thành viên Ban kiểm soát:

Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát thực hiện việc đánh giá thành viên Ban kiểm soát dựa trên các tiêu chí sau:

- Việc tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- Việc thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ.

Báo cáo kết quả hoạt động của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

Điều 74. Khen thưởng

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 73 Quy chế này.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu hoặc các hình thức khác do HĐQT quy định thông qua quy định nội bộ của HĐQT.

3. Đối với đối tượng là thành viên HĐQT, BKS: HĐQT, BKS quyết định trong phạm vi thù lao được ĐHCĐ phê chuẩn.

4. Đối với đối tượng là cán bộ quản lý: nguồn kinh phí thường được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn.

Điều 75. Kỷ luật


1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên HĐQT, BKS, các bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 76. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng bao gồm 06 Chương, 76 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH
PHẠM THỊ QUỲNH THỤ

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(V/v Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng;
- Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty.

Để phản ánh và cập nhật những quy định mới của pháp luật cũng như để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (Dự thảo đính kèm);
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Quỳnh Thu

Phủ Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 154 ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng (“Công Ty”);

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công Ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc (tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị).

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công Ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công Ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công Ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công Ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của đơn vị trong Công Ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công Ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công Ty.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công Ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công Ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công Ty, trừ trường hợp Điều lệ Công Ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công Ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công Ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công Ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công Ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công Ty. Thư ký Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công Ty;

- d) Hỗ trợ Công Ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công Ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công Ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công Ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công Ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công Ty;

g) Công Ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công Ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công Ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công Ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công Ty gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công Ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công Ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công Ty giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công Ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công Ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm 2/3 số thành viên trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát ;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công Ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công Ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với Quy định tại Điều lệ Công Ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công Ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công Ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công Ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công Ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công Ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công Ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhóm Sông Hồng bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Quỳnh Thu

TỜ TRÌNH

V/v Xử lý tài chính các khoản nợ khó đòi

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2010/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty;

Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, đánh giá lại tình hình tài chính của Công ty. Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 kéo dài gây khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các đối tác của Công ty nói riêng, Hội đồng quản trị nhận thấy một số khoản nợ có khả năng trở thành khoản nợ phải thu khó đòi trong năm 2021 do các đối tác gặp khó khăn về tài chính.

Để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch và thực hiện các mục tiêu phát triển trong tương lai của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sau:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc xử lý tài chính các khoản nợ phải thu khó đòi tối đa là 17,8 tỷ đồng bằng các nguồn sau:
 - + Quỹ đầu tư phát triển: dự kiến 4,7 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: dự kiến 13,1 tỷ đồng
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm và thực hiện việc xử lý tài chính theo quy định của pháp luật khi các khoản công nợ trở thành khoản nợ phải thu khó đòi, quyết định cân đối, điều chỉnh số tiền cụ thể sử dụng từ các nguồn trên tùy tình hình thực tế.



- Hội đồng quản trị báo cáo các khoản mục được sử dụng để xử lý nợ phải thu khó đòi tại kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất và tiếp tục theo dõi các khoản nợ phải thu theo quy định, xây dựng các biện pháp thu hồi nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Phạm Thị Quỳnh Thụ



**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG**
("Công ty")

Mã chứng khoán: NSH

Địa chỉ trụ sở chính: Phố Hồng Hà, Phường Bến Gót, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

Mã số Doanh nghiệp: 2600213532 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp
đăng ký lần đầu ngày 07/10/2004, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 06/07/2020.

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP:

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 06 năm 2021
2. Địa điểm: Hội trường tầng 2 nhà Hành chính, Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng, Phố Hồng Hà, Phường Bến Gót, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 24/05/2021 của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các thành viên Ban tổ chức Đại hội

C. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

I. Tính hợp lệ và tuyên bố lý do tổ chức Đại hội:

Ông Nguyễn Đức Long - Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Tại thời điểm khai mạc (08h30), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty CP Nhôm Sông Hồng với cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông được quyền dự họp: 1.290 cổ đông nắm giữ 20.693.437 cổ phần, chiếm 100% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông tham dự Đại hội: 119 cổ đông, đại diện 13.379.801 cổ phần, chiếm tỷ lệ 64,66% số lượng cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông vắng mặt 1.171 cổ đông tương ứng với 7.313.636 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 36,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.

(Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021 đính kèm Biên bản họp)

- Tính đến 8h36, cơ cấu cổ đông tại Đại hội như sau:

- Số cổ đông tham dự Đại hội: 120 cổ đông, đại diện 13.383.679 cổ phần, chiếm tỷ lệ 64,68% số lượng cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông vắng mặt: 1.170 cổ đông tương ứng với 7.309.758 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 35,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.

II. Bầu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu làm việc tại Đại hội

Cơ cấu nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Bà: Phạm Thị Quỳnh Thụ - Chủ tọa cuộc họp
- Ông Nguyễn Minh Kế - Thành viên Đoàn chủ tịch
- Ông Lê Văn Thắng - Thành viên Đoàn chủ tịch

2. Ban Thư ký:

- Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Thành viên

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông Phan Tiến Hòa - Trưởng ban
- Ông Lê Mạnh Hà - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thành viên

III. Diễn biến đại hội:

1. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Minh Kế – thành viên đoàn chủ tọa – trình bày nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội trình ĐHĐCĐ thông qua.

Để chuẩn bị các nội dung báo cáo các cổ đông tại Đại hội, Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, đánh giá lại tình hình tài chính của Công ty. Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 kéo dài gây khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các đối tác của Công ty nói riêng, Hội đồng quản trị nhận thấy một số khoản nợ có khả năng trở thành khoản nợ phải thu khó đòi trong năm 2021 do các đối tác gặp khó khăn về tài chính.

Để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch và thực hiện các mục tiêu phát triển trong tương lai của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị bổ sung nội dung xử lý tài chính các khoản nợ khó đòi vào chương trình Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.383.679 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

2. Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

2.1. Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Quỳnh Thụ – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

2.2. Nội dung 2: Báo cáo của Ban kiểm soát

Đại hội đã nghe **Ông Nguyễn Văn Khiêm** – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2.3. Nội dung 3: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Đại hội đã nghe **ông Lê Văn Thắng** - TGD trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

2.4. Nội dung 4: Các tờ trình tại Đại hội

Đại hội đã nghe **Ông Nguyễn Minh Kế** - Phó Chủ tịch chủ tịch HĐQT Công ty trình bày các Tờ trình tại Đại hội :

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty;
- Tờ trình thông qua thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021;
- Tờ trình phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Tờ trình về việc uỷ quyền chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2021;
- Tờ trình thông qua việc sửa đổi điều lệ theo đúng quy định của pháp luật;
- Tờ trình sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty;
- Tờ trình ban hành Quy chế Hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát;
- Tờ trình xử lý tài chính các khoản nợ khó đòi.

IV. Phần thảo luận và biểu quyết các báo cáo và tờ trình

1. Thảo luận tại Đại hội:

Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các nội dung của cuộc họp

- Cổ đông Phan Tiến Hòa (Mã cổ đông: NSH0765) có ý kiến như sau:

Công ty cần cố gắng tiết kiệm chi phí sản xuất (thông qua việc tiết kiệm chi phí điện, nước, kiểm soát chặt chẽ công nhật,... và điều chỉnh định mức hao hụt bởi vì < 1.5% là khó thực hiện.

- Cổ đông Lưu Đức Giang (Mã cổ đông: NSH0269) có ý kiến như sau:

Liên quan đến vấn đề bán hàng của Công ty: Cần phát triển thế mạnh sản phẩm mới, cần nâng cao chất lượng sản phẩm và cần cạnh tranh về giá bán.

- Cổ đông Đỗ Thị Thanh Tùng (Mã cổ đông: NSH8866) có ý kiến như sau:

Mục đích cuối cùng của hoạt động kinh doanh của Công ty là gia tăng lợi nhuận. Thực trạng của Công ty như sau:

- + Hàng bán vẫn còn xảy ra bị lỗi sản phẩm, thu hồi thiệt hại kinh tế.
- + Mức lương của công nhân viên hiện tại bình quân là 8,5 tr.đồng/người là đủ đảm bảo đời sống công nhân viên, tuy nhiên cần đi đôi với tiền lương là năng suất và chất lượng sản phẩm trên cơ sở đó CBNV được ổn định và tăng trưởng tiền lương.

- Cổ đông Lê Mạnh Hà (Mã cổ đông: NSH0174) có ý kiến như sau:

Công ty cần nâng cao chất lượng của nguyên liệu đầu vào và sự ổn định của nguyên liệu đầu vào. Đồng thời, Công ty cần xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng nhân sự để ghi nhận chính xác sự cống hiến của người lao động tại Công ty.

- Cổ đông Nguyễn Đức Long (Mã cổ đông: NSH0717) có ý kiến như sau:

Cổ đông nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị cần giải quyết dứt điểm những tồn tại của Công ty. Hiện tại, có nhiều Nhà máy sản xuất nhôm, điều đó có thể dẫn tới việc chảy máu chất xám của Công ty do các đối thủ cạnh tranh

chèo kéo nhân sự. Công ty cần có giải pháp thu hút người lao động, chính sách giữ chân người lao động và thực hiện kế hoạch sản xuất thực tế tối ưu hóa các điều kiện cần và đủ để hiệu quả sản xuất cao nhất.

- Cổ đông Nguyễn Ngọc Sơn (Mã cổ đông: NSH0403) có ý kiến như sau

Hiện tại nền móng kỹ thuật của Công ty là rất tốt và có thể đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu của thị trường. Hiện tại bộ phận sản xuất cũng đã chú trọng mục tiêu nghiên cứu sản phẩm mới. Để đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 thì cần có sự liên kết chặt chẽ hơn giữa các phòng ban, bộ phận trong Công ty.

- Chủ tọa giải đáp:

Các cổ đông đang tập trung vào nội dung Chiến lược sản phẩm mới, Chất lượng nguồn nhân lực, Quản trị chi phí giá thành và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. HĐQT đã tiếp thu ý kiến và đặt ra mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao hệ thống quản trị và giảm tiêu hao nhiên liệu trong quá trình sản xuất.

Đề nghị Thư ký ghi nhận các ý kiến của cổ đông và đưa vào biên bản

2. Kết thúc phần thảo luận, Chủ tọa đại hội đề nghị bỏ phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo và nội dung đã trình bày tại Đại hội.

Ông Phan Tiến Hòa - Trưởng ban Kiểm phiếu thực hiện các công việc sau:

- Báo cáo tỷ lệ người tham dự đại hội tính đến thời điểm bỏ phiếu: có 120 cổ đông tham dự đại hội, đại diện cho 13.383.679 cổ phần, chiếm tỷ lệ 64,68% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

- Hướng dẫn cổ đông biểu quyết vào Phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.

V. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết

Ông Phan Tiến Hòa - Trưởng ban Kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, các nội dung sau đã được Đại hội thông qua, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết 01. Thông qua báo cáo của Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Mục tiêu và kế hoạch tăng vốn của Hội đồng quản trị:

• **Mục tiêu:**

- Hoàn thành kế hoạch SXKD đại hội đồng cổ đông giao phó;
- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh Nhôm thanh định hình, đẩy mạnh sản phẩm nhôm thanh cao cấp công nghệ Anode và anodizing, Sơn tĩnh điện Liquid, đưa sản phẩm Nhôm Sông Hồng thương hiệu Shalumi. SH - ONE, SHA và các thương hiệu liên kết VICSHALUMI, CGA SHALUMI chiếm lĩnh được thị trường trong nước và đẩy mạnh được xuất khẩu ra thị trường thế giới.

• **Thực hiện tăng vốn Điều lệ trong năm 2022:**

Hội đồng quản trị dự kiến xây dựng kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ công ty, cụ thể:

- Số vốn dự kiến tăng: 100 tỷ đồng;

- Vốn điều lệ sau khi tăng: 306 tỷ đồng;
- Mục đích sử dụng vốn:
 - o Đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị mới;
 - o Nâng cấp hệ thống lò luyện đúc nhôm nguyên liệu;
 - o Bổ sung vốn lưu động để nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Kế hoạch chi tiết sẽ được Hội đồng quản trị xây dựng phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2022 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.354.860 cổ phần, chiếm 99,7847% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 28.819 cổ phần, chiếm 0,2153% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

2. Nghị quyết 02. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.350.982 cổ phần, chiếm 99,7557% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 32.697 cổ phần, chiếm 0,2443% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

3. Nghị quyết 03. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 với một số nội dung cơ bản sau:

a. Kết quả SXKD năm 2020:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | So với năm 2019 (%) | So với KH 2020 (%) |
|-----|---------------------------|------------|----------------|---------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 858,8 | 91,28 | 78,08 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.889 | 228,23 | 38,8 |
| 3 | Tiền lương bq/người/tháng | Ng.đồng | 7.500 | 153 | 150 |
| 4 | Cổ tức của các cổ đông | Triệu đồng | 0 | 0 | 0 |

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|-----|---|---------|-----------|---------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.200 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 10 | |
| 3 | Thu nhập bình quân/người/tháng | Đồng | 8.500.000 | |
| 4 | Tỷ suất cổ tức chia cho các cổ đông/VĐL | % | 3% | |

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.354.860 cổ phần, chiếm 99,7847% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 28.819 cổ phần, chiếm 0,2153% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

4. Nghị quyết 04. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo tờ trình số 145/2021/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021.

Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2020 |
|-----|---|-----------------|
| 1 | Tổng tài sản | 851.600.906.598 |
| 2 | Nợ phải trả | 605.836.089.124 |
| 3 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 240.935.798.058 |
| 4 | Doanh thu thuần | 858.884.462.763 |
| 5 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4.931.442.953 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 3.889.624.500 |

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được đăng tải trên website Công ty theo quy định.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.350.982 cổ phần, chiếm 99,7557% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 32.697 cổ phần, chiếm 0,2443% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

5. Nghị quyết 05. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 thư ký HĐQT theo tờ trình số 146/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 với một số nội dung sau:

a. Thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT:

| STT | Chức danh | Mức thù lao | Số lượng thành viên | Tổng số tiền trong năm (12 tháng) |
|------------------|-----------------|----------------|---------------------|-----------------------------------|
| 1 | Thành viên HĐQT | 2.000.000 đồng | 07 thành viên | 168.000.000 đồng |
| 2 | Thư ký HĐQT | 1.000.000 đồng | 01 thành viên | |
| 3 | Ban kiểm soát | 1.000.000 đồng | 03 thành viên | 36.000.000 đồng |
| Tổng cộng | | | | 204.000.000 đồng |

b. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021:

| Stt | Chức danh | Mức thù lao (đồng/tháng) |
|-----|----------------------|--------------------------|
| 1 | Thành viên HĐQT | 2.000.000 |
| 2 | Ban BKS, Thư ký HĐQT | 1.000.000 |

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.332.025 cổ phần, chiếm 99,6141% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 44.543 cổ phần, chiếm 0,3328% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 7.111 cổ phần, chiếm 0,0531% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

6. Nghị quyết 06. Thông qua tờ trình số 147/ĐHĐCĐ ngày 24/06/2021 về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

| Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|---|----------------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế năm 2020: | 4.931.442.953 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế năm 2020: | 3.889.624.500 |
| 3. Phân phối lợi nhuận dự kiến như sau: | |
| + Trích quỹ dự phòng tài chính | 1.889.624.500 |
| + Quỹ đầu tư phát triển | 1.500.000.000 |
| + Quỹ Khen thưởng phúc lợi | 500.000.000 |
| + Cổ tức chia cho các cổ đông | 0 |

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành : 13.350.982 cổ phần, chiếm 99,7557% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Không có ý kiến : 32.697 cổ phần, chiếm 0,2443% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

7. Nghị quyết 07. Thông qua tờ trình số 149/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 về việc ủy quyền cho HĐQT công ty chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

• **Một số tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán:**

- Công ty Kiểm toán độc lập có uy tín, có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính (“Báo cáo tài chính”) trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo quy định chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Không xung đột về quyền lợi khi kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có đủ điều kiện kiểm toán Công ty niêm yết theo quy định của Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Có mức phí phù hợp và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

• **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021.**

• Kết quả biểu quyết:

- Tán thành : 13.343.014 cổ phần, chiếm 99,6962% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Không có ý kiến : 40.665 cổ phần, chiếm 0,3038% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

8. Nghị quyết 08. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo tờ trình số 150/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 (Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành : 13.354.860 cổ phần, chiếm 99,7847% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Không có ý kiến : 28.918 cổ phần, chiếm 0,2153% số cổ phần có quyền biểu quyết

tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

09. Nghị quyết 09. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo tờ trình số 152/ĐHĐCĐ-NSH ngày 22/06/2021 (*Quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng. Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty mới sẽ có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế quản trị hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.354.860 cổ phần, chiếm 99,7847% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 28.918 cổ phần, chiếm 0,2153% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

10. Nghị quyết 10. Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo tờ trình số 153/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24 /06/2021 (*Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.354.860 cổ phần, chiếm 99,7847% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 28.918 cổ phần, chiếm 0,2153% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

11. Nghị quyết 11. Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo tờ trình số 151/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 (*Quy chế hoạt động của BKST đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của BKS.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.354.860 cổ phần, chiếm 99,7847% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 28.918 cổ phần, chiếm 0,2153% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

12. Nghị quyết 12. Thông qua việc xử lý tài chính các khoản nợ khó đòi theo tờ trình số 154/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021.

Để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch và thực hiện các mục tiêu phát triển trong tương lai của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc xử lý tài chính các khoản nợ phải thu khó đòi tối đa là 17,8 tỷ đồng bằng các nguồn sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: dự kiến 4,7 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: dự kiến 13,1 tỷ đồng

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm và thực hiện việc xử lý tài chính theo quy định của pháp luật khi các khoản công nợ trở thành khoản nợ phải thu khó đòi, quyết định cân đối, điều chỉnh số tiền cụ thể sử dụng từ các nguồn trên tùy tình hình thực tế.

- Hội đồng quản trị báo cáo các khoản mục được sử dụng để xử lý nợ phải thu khó đòi tại kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất và tiếp tục theo dõi các khoản nợ phải thu theo quy định, xây dựng các biện pháp thu hồi nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.347.749 cổ phần, chiếm 99,7315% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 35.930 cổ phần, chiếm 0,2685% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Như vậy, Đại hội cổ đông đã thông qua toàn bộ 12 nội dung như trên.

VI. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Nguyễn Ngọc Chiến – Trưởng Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 13.383.679 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

D. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản gồm 11 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông năm 2021 tại Công ty 01 bản, lưu phòng TCHC 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 sẽ được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Ngọc Chiến

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Phạm Thị Quỳnh Thu

Số: **159**2021/NQ-ĐHCD

Việt Trì, ngày 24 tháng 06 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng (“**Công Ty**”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng số 158/2021/BB-ĐHĐCD ngày 24/06/2021;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội cổ đông (“**ĐHCD**”) Công Ty đã biểu quyết để thông qua các Nghị quyết sau:

1. Nghị quyết 01. Thông qua báo cáo của Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Mục tiêu và kế hoạch tăng vốn của Hội đồng quản trị:

• **Mục tiêu:**

- Hoàn thành kế hoạch SXKD đại hội đồng cổ đông giao phó;
- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh Nhôm thanh định hình, đẩy mạnh sản phẩm nhôm thanh cao cấp công nghệ Anode và anodizing, Sơn tĩnh điện Liquid, đưa sản phẩm Nhôm Sông Hồng thương hiệu Shalumi. SH - ONE, SHA và các thương hiệu liên kết VICSHALUMI, CGA SHALUMI chiếm lĩnh được thị trường trong nước và đẩy mạnh được xuất khẩu ra thị trường thế giới.

• **Thực hiện tăng vốn Điều lệ trong năm 2022:**

Hội đồng quản trị dự kiến xây dựng kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ công ty, cụ thể:

- Số vốn dự kiến tăng: 100 tỷ đồng;
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 306 tỷ đồng;
- Mục đích sử dụng vốn:

o Đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị mới;

o Nâng cấp hệ thống lò luyện đúc nhôm nguyên liệu;

o Bổ sung vốn lưu động để nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Kế hoạch chi tiết sẽ được Hội đồng quản trị xây dựng phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2022 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện.

2. Nghị quyết 02. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Nghị quyết 03. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 với một số nội dung cơ bản sau:

a. Kết quả SXKD năm 2020:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | So với năm 2019 (%) | So với KH 2020 (%) |
|-----|---------------------------|------------|----------------|---------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 858,8 | 91,28 | 78,08 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.889 | 228,23 | 38,8 |
| 3 | Tiền lương bq/người/tháng | Ng.đồng | 7.500 | 152 | 150 |
| 4 | Cổ tức của các cổ đông | Triệu đồng | 0 | 0 | 0 |

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|-----|---|---------|-----------|---------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.200 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 10 | |
| 3 | Thu nhập bình quân/người/tháng | Đồng | 8.500.000 | |
| 4 | Tỷ suất cổ tức chia cho các cổ đông/VĐL | % | 3% | |

4. Nghị quyết 04. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo tờ trình số 145/2021/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021.

Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP:

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2020 |
|-----|--------------|-----------------|
| 1 | Tổng tài sản | 851.600.906.598 |
| 2 | Nợ phải trả | 605.836.089.124 |

| | | |
|---|---|-----------------|
| 3 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 240.935.798.058 |
| 4 | Doanh thu thuần | 858.884.462.763 |
| 5 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4.931.442.953 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 3.889.624.500 |

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được đăng tải trên website Công ty theo quy định

5. Nghị quyết 05. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 thư ký HĐQT theo tờ trình số 146/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 với một số nội dung sau:

a. Thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT:

| STT | Chức danh | Mức thù lao | Số lượng thành viên | Tổng số tiền trong năm (12 tháng) |
|------------------|-----------------|----------------|---------------------|-----------------------------------|
| 1 | Thành viên HĐQT | 2.000.000 đồng | 07 thành viên | 168.000.000 đồng |
| 2 | Thư ký HĐQT | 1.000.000 đồng | 01 thành viên | |
| 3 | Ban kiểm soát | 1.000.000 đồng | 03 thành viên | 36.000.000 đồng |
| Tổng cộng | | | | 204.000.000 đồng |

b. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021:

| Stt | Chức danh | Mức thù lao (đồng/tháng) |
|-----|----------------------|--------------------------|
| 1 | Thành viên HĐQT | 2.000.000 |
| 2 | Ban BKS, Thư ký HĐQT | 1.000.000 |

6. Nghị quyết 06. Thông qua tờ trình số 147/ĐHĐCĐ ngày 24/06/2021 về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

| Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|---|----------------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế năm 2020: | 4.931.442.953 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế năm 2020: | 3.889.624.500 |
| 3. Phân phối lợi nhuận dự kiến như sau: | |
| + Trích quỹ dự phòng tài chính | 1.889.624.500 |
| + Quỹ đầu tư phát triển | 1.500.000.000 |
| + Quỹ Khen thưởng phúc lợi | 500.000.000 |
| + Cổ tức chia cho các cổ đông | 0 |

7. Nghị quyết 07. Thông qua tờ trình số 149/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 về việc ủy quyền cho HĐQT công ty chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- **Một số tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán:**

- Công ty Kiểm toán độc lập có uy tín, có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính (“Báo cáo tài chính”) trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo quy định chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Không xung đột về quyền lợi khi kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có đủ điều kiện kiểm toán Công ty niêm yết theo quy định của Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Có mức phí phù hợp và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

- **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021.**

8. Nghị quyết 08. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo tờ trình số 150/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 (*Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện hành.

09. Nghị quyết 09. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo tờ trình số 152/ĐHĐCĐ-NSH ngày 22/06/2021 (*Quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng. Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty mới sẽ có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế quản trị hiện hành.

10. Nghị quyết 10. Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo tờ trình số 153/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24 /06/2021 (*Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.

11. Nghị quyết 11. Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo tờ trình số 151/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 (*Quy chế hoạt động của BKST đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của BKS.

12. Nghị quyết 12. Thông qua việc xử lý tài chính các khoản nợ khó đòi theo tờ trình số 154/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021.

Để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch và thực hiện các mục tiêu phát triển trong tương lai của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc xử lý tài chính các khoản nợ phải thu khó đòi tối đa là 17,8 tỷ đồng bằng các nguồn sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: dự kiến 4,7 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: dự kiến 13,1 tỷ đồng

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm và thực hiện việc xử lý tài chính theo quy định của pháp luật khi các khoản công nợ trở thành khoản nợ phải thu khó đòi, quyết định cân đối, điều chỉnh số tiền cụ thể sử dụng từ các nguồn trên tùy tình hình thực tế.

- Hội đồng quản trị báo cáo các khoản mục được sử dụng để xử lý nợ phải thu khó đòi tại kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất và tiếp tục theo dõi các khoản nợ phải thu theo quy định, xây dựng các biện pháp thu hồi nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban, đơn vị, cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng cổ đông (b/c);
- Lưu: HĐQT, VT.



Số: **189**2021/NQ-ĐHCD

Việt Trì, ngày 24 tháng 06 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM SÔNG HỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng (“**Công Ty**”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng số 158/2021/BB-ĐHĐCD ngày 24/06/2021;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội cổ đông (“**ĐHCD**”) Công Ty đã biểu quyết để thông qua các Nghị quyết sau:

1. Nghị quyết 01. Thông qua báo cáo của Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Mục tiêu và kế hoạch tăng vốn của Hội đồng quản trị:

- **Mục tiêu:**
 - Hoàn thành kế hoạch SXKD đại hội đồng cổ đông giao phó;
 - Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh Nhôm thanh định hình, đẩy mạnh sản phẩm nhôm thanh cao cấp công nghệ Anode và anodizing, Sơn tĩnh điện Liquid, đưa sản phẩm Nhôm Sông Hồng thương hiệu Shalumi. SH - ONE, SHA và các thương hiệu liên kết VICSHALUMI, CGA SHALUMI chiếm lĩnh được thị trường trong nước và đẩy mạnh được xuất khẩu ra thị trường thế giới.
- **Thực hiện tăng vốn Điều lệ trong năm 2022:**

Hội đồng quản trị dự kiến xây dựng kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ công ty, cụ thể:

 - Số vốn dự kiến tăng: 100 tỷ đồng;
 - Vốn điều lệ sau khi tăng: 306 tỷ đồng;
 - Mục đích sử dụng vốn:

- o Đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị mới;
- o Nâng cấp hệ thống lò luyện đúc nhôm nguyên liệu;
- o Bổ sung vốn lưu động để nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Kế hoạch chi tiết sẽ được Hội đồng quản trị xây dựng phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2022 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện.

2. Nghị quyết 02. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Nghị quyết 03. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 với một số nội dung cơ bản sau:

a. Kết quả SXKD năm 2020:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | So với năm 2019 (%) | So với KH 2020 (%) |
|-----|---------------------------|------------|----------------|---------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 858,8 | 91,28 | 78,08 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.889 | 228,23 | 38,8 |
| 3 | Tiền lương bq/người/tháng | Ng.đồng | 7.500 | 152 | 150 |
| 4 | Cổ tức của các cổ đông | Triệu đồng | 0 | 0 | 0 |

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|-----|---|---------|-----------|---------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.200 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 10 | |
| 3 | Thu nhập bình quân/người/tháng | Đồng | 8.500.000 | |
| 4 | Tỷ suất cổ tức chia cho các cổ đông/VĐL | % | 3% | |

4. Nghị quyết 04. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo tờ trình số 145/2021/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021.

Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP:

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2020 |
|-----|--------------|-----------------|
| 1 | Tổng tài sản | 851.600.906.598 |
| 2 | Nợ phải trả | 605.836.089.124 |

| | | |
|---|---|-----------------|
| 3 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 240.935.798.058 |
| 4 | Doanh thu thuần | 858.884.462.763 |
| 5 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4.931.442.953 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 3.889.624.500 |

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được đăng tải trên website Công ty theo quy định

5. Nghị quyết 05. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 thư ký HĐQT theo tờ trình số 146/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 với một số nội dung sau:

a. Thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT:

| STT | Chức danh | Mức thù lao | Số lượng thành viên | Tổng số tiền trong năm (12 tháng) |
|------------------|-----------------|----------------|---------------------|-----------------------------------|
| 1 | Thành viên HĐQT | 2.000.000 đồng | 07 thành viên | 168.000.000 đồng |
| 2 | Thư ký HĐQT | 1.000.000 đồng | 01 thành viên | |
| 3 | Ban kiểm soát | 1.000.000 đồng | 03 thành viên | 36.000.000 đồng |
| Tổng cộng | | | | 204.000.000 đồng |

b. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021:

| Stt | Chức danh | Mức thù lao (đồng/tháng) |
|-----|----------------------|--------------------------|
| 1 | Thành viên HĐQT | 2.000.000 |
| 2 | Ban BKS, Thư ký HĐQT | 1.000.000 |

6. Nghị quyết 06. Thông qua tờ trình số 147/ĐHĐCĐ ngày 24/06/2021 về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

| Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|---|----------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế năm 2020: | 4.931.442.953 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế năm 2020: | 3.889.624.500 |
| 3. Phân phối lợi nhuận dự kiến như sau: | |
| + Trích quỹ dự phòng tài chính | 1.889.624.500 |
| + Quỹ đầu tư phát triển | 1.500.000.000 |
| + Quỹ Khen thưởng phúc lợi | 500.000.000 |
| + Cổ tức chia cho các cổ đông | 0 |

7. **Nghị quyết 07.** Thông qua tờ trình số 149/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 về việc ủy quyền cho HĐQT công ty chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- **Một số tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán:**

- Công ty Kiểm toán độc lập có uy tín, có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính (“Báo cáo tài chính”) trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo quy định chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Không xung đột về quyền lợi khi kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có đủ điều kiện kiểm toán Công ty niêm yết theo quy định của Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Có mức phí phù hợp và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

- **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021.**

8. **Nghị quyết 08.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo tờ trình số 150/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 (*Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện hành.

09. **Nghị quyết 09.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo tờ trình số 152/ĐHĐCĐ-NSH ngày 22/06/2021 (*Quy chế quản trị sửa đổi, bổ sung đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Nhôm Sông Hồng. Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty mới sẽ có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế quản trị hiện hành.

10. **Nghị quyết 10.** Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo tờ trình số 153/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24 /06/2021 (*Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.

11. **Nghị quyết 11.** Thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo tờ trình số 151/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021 (*Quy chế hoạt động của BKST đính kèm*).

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của BKS.

12. **Nghị quyết 12.** Thông qua việc xử lý tài chính các khoản nợ khó đòi theo tờ trình số 154/ĐHĐCĐ-NSH ngày 24/06/2021.

Để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch và thực hiện các mục tiêu phát triển trong tương lai của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc xử lý tài chính các khoản nợ phải thu khó đòi tối đa là 17,8 tỷ đồng bằng các nguồn sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: dự kiến 4,7 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: dự kiến 13,1 tỷ đồng

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thời điểm và thực hiện việc xử lý tài chính theo quy định của pháp luật khi các khoản công nợ trở thành khoản nợ phải thu khó đòi, quyết định cân đối, điều chỉnh số tiền cụ thể sử dụng từ các nguồn trên tùy tình hình thực tế.

- Hội đồng quản trị báo cáo các khoản mục được sử dụng để xử lý nợ phải thu khó đòi tại kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất và tiếp tục theo dõi các khoản nợ phải thu theo quy định, xây dựng các biện pháp thu hồi nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban, đơn vị, cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đại Hội đồng cổ đông (b/c);
- Lưu: HĐQT, VT.


Phạm Thị Quỳnh Thu